

21

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

Môn: ANH VĂN KHÔNG CHUYÊN 3

1. Số tín chỉ/đvht: 03 (60 tiết)

- Lý thuyết: 02 (30 tiết)
- Thực hành: 01 (30 tiết)

2. Đối tượng học: Bậc học: Cao đẳng và Đại học

Ngành: Tất cả các ngành không chuyên tiếng Anh

Hệ: Chính quy

3. Điều kiện tiên quyết/song hành: *Anh văn không chuyên 2*

4. Mục tiêu/Kết quả học tập của môn học: Sau khi học xong môn học này, sinh viên sẽ có khả năng:

4.1. Về kiến thức:

- Xác định những kiến thức căn bản tiếng Anh và kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh tương đương trình độ A2 theo khung tham chiếu châu Âu (CEFR).
- Học được thêm một số từ vựng phục vụ cho giao tiếp hàng ngày.
- Biết được các điểm ngữ pháp căn bản như từ loại, thì và một số mẫu câu đơn giản khác.

4.2. Về kỹ năng chuyên môn:

- Đọc hiểu và xác định được ý chính và ý chi tiết của các bài đọc có chủ đề quen thuộc trong giao tiếp hàng ngày.
- Nghe hiểu ý chính và ý chi tiết các bài đàm thoại và độc thoại
- Nói về các chủ đề quen thuộc trong giao tiếp hàng ngày sử dụng các cấu trúc câu đơn giản và một số từ vựng liên quan đến các chủ đề
- Viết một đoạn văn ngắn có độ dài từ 100 – 120 từ, một lá thư và những dạng bài viết ngắn sử dụng từ vựng, cấu trúc câu đơn giản và dấu câu.

4.3. Về thái độ và kỹ năng mềm:

- Biết thêm cách giao tiếp bằng tiếng Anh qua các mẫu câu đàm thoại hàng ngày và sử dụng một số thủ thuật trong giao tiếp như hỏi xác định lại thông tin.
- Rèn luyện được một số kỹ năng mềm cơ bản như: kỹ năng trình bày trước lớp, kỹ năng quản lý thời gian, kỹ năng ghi chú ý chính để thuyết trình và đàm

thoại, kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng lắng nghe người khác.

5. Nội dung môn học:

Chủ đề/bài học	Số tiết		
	LT	TH	HT khác
Unit 14: What's in fashion?	4	2	
<ul style="list-style-type: none"> • Người học sẽ có thể: <ul style="list-style-type: none"> - Nghe, đọc các bài liên quan đến chủ đề thời trang - Sử dụng được used to, too, enough - Học được một số từ vựng về trang phục, màu sắc - Học được cách đặt đúng trật tự các tính từ - Viết một email hoặc lá thư theo yêu cầu - Nhận biết được gh và ph 			
Unit 15: Risk!	3	3	
<ul style="list-style-type: none"> • Người học sẽ có thể: <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng được một số từ vựng để nói về hoạt động công việc và giải trí - Sử dụng động từ khiếm khuyết diễn tả sự cho phép và bắt buộc, các trạng từ, cụm động từ - Nói về các hoạt động về công việc và giải trí - Đọc và nghe các bài liên quan đến chủ đề 			
Unit 16: Free time	3	3	
<ul style="list-style-type: none"> • Người học sẽ có thể: <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng được một số từ vựng để nói và viết về các hoạt động làm trong thời gian rảnh. - Đọc được thông tin liên quan đến hoạt động của một số người - Sử dụng được be going to; thì hiện tại sau when, until và after - Nghe thời gian và các hoạt động trong thời gian rảnh và lên kế hoạch hoạt động cho ngày cuối tuần 			
Unit 17: Next week's episode	3	3	
<ul style="list-style-type: none"> • Người học sẽ có thể: <ul style="list-style-type: none"> - Học được một số từ vựng liên quan đến lĩnh vực truyền hình (âm nhạc, phim ảnh) - Sử dụng được thì tương lai đơn với will và be going to - Phân biệt và sử dụng được everyone/everybody, no one/nobody, someone/somebody, anyone/anybody - Nghe và đọc các bài liên quan đến chủ đề 			

<ul style="list-style-type: none"> Nhận biết âm a:, ɔ:, ɜ: 		
Unit 18: Shooting a film	3	3
<ul style="list-style-type: none"> Người học sẽ có thể: Sử dụng được một số từ vựng để nói về các thể loại phim, hoặc kể lại một câu chuyện Đọc về quá trình làm phim Sử dụng được thì quá khứ hoàn thành Nghe điền thông tin về phim Viết một bức thiệp theo yêu cầu Nhận biết âm ə ở cuối từ 		
Unit 19: Happy families	3	3
<ul style="list-style-type: none"> Người học sẽ có thể: Nói về gia đình và các mối quan hệ trong gia đình và người thân Nghe và đọc các bài về chủ đề gia đình Nắm được cách sử dụng động từ sau to hoặc -ing Biết cách đưa lời khuyên Nhận biết âm ð và θ 		
Midterm	2	
Unit 20: So you think you've got talent?	3	3
<ul style="list-style-type: none"> Người học sẽ có thể: Nói về các ban nhạc Sử dụng được cấu trúc so sánh trạng từ; so và such; các từ liên kết Biết cách nói chúc mừng, nói về những điều mình thích Nghe và chọn thông tin đúng Kể lại một câu chuyện bằng hình thức viết Nhận biết một số từ đồng âm khác nghĩa 		
Unit 21: Keep in touch	3	3
<ul style="list-style-type: none"> Người học sẽ có thể: Biết cách nói những thông tin cơ bản qua điện thoại Nghe để lấy thông tin từ các cuộc điện thoại Sử dụng được các cấu trúc have something done; tell/ask somebody to do something; sử dụng được đại từ và tính từ sở hữu Biết cách đưa ra yêu cầu, và lên kế hoạch 		
Unit 22: Strange but true?	3	3
<ul style="list-style-type: none"> Người học sẽ có thể: Nghe và đọc về những điều lạ nhưng có thật 		

<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng được cấu trúc câu tường thuật - Viết lại câu nhưng vẫn giữ được nghĩa gốc - Học được một số từ vựng về vũ trụ và vật thể ngoài hành tinh - Nhận biết silent consonants 			
Ôn tập và thi vấn đáp			4

6. Đánh giá:

Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

Điểm quá trình: 100%

❖ *Chuyên cần: 20% (thang điểm 10).* Sinh viên tham dự đầy đủ các buổi học trên lớp. Thực hiện các hoạt động do giáo viên tổ chức trong quá trình giảng dạy. Nhiệt tình trong đóng góp xây dựng bài.

❖ *Đánh giá giữa kỳ: 40% (Thang điểm 10- báo sinh viên trước 02 tuần).* Đây là bài kiểm tra do giáo viên trực tiếp giảng dạy thực hiện khi đã giảng dạy được 2/3 thời lượng môn học (tiết thứ 40). *Nội dung kiểm tra giữa kỳ:* Do thi kết thúc môn học không kiểm tra kỹ năng Nói, Nghe và Viết Đoạn Văn, nên yêu cầu giáo viên đánh giá môn Nghe và Viết đoạn văn trong bài kiểm tra giữa kỳ.

❖ *Vấn đáp: 40% (thang điểm 10).* (*Nói theo cặp hoặc nhóm 03 sinh viên- Khoảng 8-10 phút/cặp*) Do giáo viên trực tiếp giảng dạy thực hiện. Các chủ đề trong Khóa học.

Điểm kết thúc: 100%

❖ *Bài kiểm tra viết (thang điểm 10):* Gồm có phần: Đọc hiểu và Viết, thi trắc nghiệm trên máy.

ĐIỂM TRUNG BÌNH MÔN = ĐIỂM QUÁ TRÌNH + ĐIỂM THI KẾT THÚC

2

Nội dung đánh giá cuối môn học (*Nội dung cốt lõi, đảm bảo phù hợp với nội dung môn học*)

Tất cả các kết quả học tập thuộc nhóm kỹ năng chuyên môn

7. Tài liệu học tập

- Sách, giáo trình chính

Louise, H., & Barbara, T. (2010). Cambridge English: Objective PET. Cambridge: Cambridge University Press

- Tài liệu tham khảo

Louise, H., & Barbara, T. (2009). Objective PET for schools. Cambridge: Cambridge University Press

Trà Vinh, ngày 01 tháng 7 năm 2015

Bộ môn Tiếng Anh

Huỳnh Đỗ Thư

Giảng viên biên soạn

Nguyễn Thị Tuyết Nhung

Giảng viên phản biện